

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/KDTM-ST
Ngày 26/6/2017
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2016/TLST-KDTM ngày 10/11/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST-KDTM ngày 26/4/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-KDTM ngày 26/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH SX TM Nhựa N

Địa chỉ: Số A, đường B, khu dân cư C, phường D, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hoàng G - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng Kh (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2016) (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ: Tổ E, khu phố F, thị trấn G, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tố Ng – Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty TNHH SX TM Nhựa N (gọi tắt là bên bán) và Công ty TNHH H (gọi tắt là bên mua) có quan hệ mua bán hàng hóa, sản phẩm là tấm lợp lấy sáng TOLELIGHT chất liệu nhựa Composite FRP được cung cấp theo đơn đặt hàng của bên mua. Ngày 29/7/2014 bên mua có đơn đặt hàng mua sản phẩm trên với tổng giá trị hợp đồng là 441.374.200 đồng, theo thỏa thuận tại Điều 2 trong hợp đồng thì bên mua đặt cọc trước 50% giá trị tương đương 230.000.000 đồng, số tiền còn lại 211.374.200 đồng sẽ thanh toán sau khi nhận hàng và hóa đơn chứng

từ. Ngày 25/8/2014 bên mua tiếp tục có đơn đặt hàng với tổng giá trị là 62.832.800 đồng, thời gian thanh toán 07 ngày sau khi xác nhận đơn hàng.

Bên bán đã thực hiện việc giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên mua. Chứng từ mà bên bán xuất trình là 02 hóa đơn tài chính đã giao như sau: Hóa đơn số 0000435 ngày 04/8/2014; Hóa đơn số 0000505 ngày 04/9/2014, tổng giá trị là 504.207.000 đồng. Ngoài ra bên bán còn cung cấp biên bản đối chiếu và xác nhận nợ đến ngày 18/3/2015, theo đó bên mua đã thanh toán được 292.832.800 đồng, còn nợ 211.374.200 đồng. Sau khi đối chiếu nợ và yêu cầu thanh toán thì bên mua đã tiến hành thanh toán cho bên bán được 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 171.373.200 đồng và cam kết thanh toán số nợ còn lại, tuy nhiên bên mua không thực hiện đúng cam kết. Như vậy bên mua đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Quá trình giải quyết vụ án sau nhiều lần yêu cầu thanh toán thì bên mua chỉ thanh toán được 40.000.000 đồng vào ngày 20/01/2017. Mặc dù bên bán liên tục đôn đốc nhắc nhở trả nợ, nhưng bên mua không thực hiện là vi phạm thỏa thuận về việc thanh toán.

Nay bên bán khởi kiện yêu cầu bên mua phải thanh toán 131.374.200 đồng tiền mua hàng và tiền lãi chậm thanh toán là 8.568.710 đồng. Tổng cộng là 139.942.910 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần có cử người đến tòa nhưng không phải là người đại diện hợp pháp cũng không có việc ủy quyền hợp lệ; Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến hay nộp chứng cứ đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH SX TM Nhựa N (bên bán) và Công ty TNHH H (bên mua) là quan hệ kinh doanh thương mại về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; Bị đơn có trụ sở tại huyện Tân Thành nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn – Công ty TNHH H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ kiện: Ngày 29/7/2014 và ngày 25/8/2014 sau khi ký hợp đồng và nhận đơn hàng thì bên bán đã cung cấp hàng hóa là tấm lợp lấy sáng TOLELIGHT chất liệu nhựa Composite FRP cho bên mua. Các bên thỏa thuận và xác lập với nhau các điều khoản về hàng hóa, quy cách, xuất xứ, số lượng, giá cả, thời gian địa điểm phương thức giao hàng, thanh toán và đã cùng nhau thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận, bên bán đã thực hiện việc giao hàng đầy đủ, xuất hóa đơn giao cho bên mua và đối chiếu công nợ, bên mua cũng không có khiếu nại gì khi nhận hàng hóa từ bên bán giao.

Theo sự đối chiếu và xác nhận công nợ được bà Nguyễn Thị Tố Ng (người đại diện theo pháp luật) ký xác nhận đến ngày 18/3/2015 thì bên mua có nợ tổng cộng 504.207.000 đồng và đã thanh toán được 292.832.800 đồng là phù hợp với

tổng số tiền các hóa đơn giá trị gia tăng mà bên bán đã xuất, cung cấp cho bên mua; về việc thanh toán là phù hợp với số tiền bên mua đã đặt cọc cũng như thanh toán toàn bộ số tiền của đơn hàng thứ hai. Bên mua còn nợ lại số tiền 211.374.200 đồng và vào ngày 07/7/2015 đã thanh toán thêm được 40.000.000 đồng, hiện còn nợ còn lại là 171.374.200 đồng là phù hợp. Đối với bên mua Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa cung cấp đối chiếu nợ nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

Căn cứ vào sự thừa nhận của bên bán cũng như bảng sao kê của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh ba tháng hai – Phòng giao dịch An Dương Vương thì ngày 20/01/2017 bên mua đã thanh toán tiếp được 40.000.000 đồng. Nay bên bán yêu cầu bên mua phải thanh toán số tiền 131.374.200 đồng còn lại là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: bên bán yêu cầu bên mua phải trả tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 171.374.200 đồng từ 13/7/2016 đến ngày 20/01/2017 là 8.568.710 đồng; Tiền tính lãi này thấp hơn số tiền lãi thực tế phải tính (với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 12%/năm) là cách tính có lợi cho bên mua, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bên bán.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bên mua phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (139.942.910 đồng x 5% = 6.997.000 đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật thương mại.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX TM Nhựa N đối với Công ty TNHH H về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH SX TM Nhựa N tổng số tiền 139.942.910 (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm mười) đồng; trong đó tiền nợ gốc 131.374.200 (Một trăm ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm) đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán 8.568.710 (Tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm mười) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền hàng thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH H phải nộp 6.997.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH SX TM Nhựa N 4.498.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh